

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2016

## BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU TECHCOM NĂM 2015

### 1. Thông tin về quỹ

a) Tên của quỹ, loại hình quỹ: **Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom** ( Quỹ mở)

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các các loại tín phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá và các công cụ thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Công cụ có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản khác có lãi suất cố định ngân hàng. Trái phiếu doanh nghiệp chỉ được xem xét đầu tư khi trái phiếu đáp ứng được một số yêu cầu về an toàn.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có): Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có):

Tuân thủ theo các hạn mức đầu tư của Quỹ mở quy định tại Thông tư 183/2011/TT-BTC ban hành ngày 16/12/2011 hướng dẫn về thành lập và quản lý quỹ mở.

e) Chính sách phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ các năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành: tính tới thời điểm 31/12/2015: 6.149.619,96 CCQ

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo (nếu có): Không có

h) Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo (nếu có):

Đại hội Nhà Đầu Tư theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản vào ngày 31/08/2015 đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

#### **Nội dung 1:**

i) Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ;

ii) Chỉ định công ty quản lý Quỹ là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương;

iii) Chỉ định ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)

#### **Nội dung 2:**

Thông qua việc không tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư thường niên lần thứ nhất.

#### **Nội dung 3:**

i) Danh sách các thành viên Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2015-2018 như sau:

- Ông Nguyễn Xuân Minh
- Ông Phan Lê Hòa
- Bà Nguyễn Thị Vĩnh Hà
- Ông Đặng Thế Đức

ii) Việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Xuân Minh là Chủ tịch Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ 2015-2018

iii) Mức thù lao cho các thành viên Ban đại diện Quỹ là 0 đồng/quý/người

**Nội dung 4:**

i) Danh sách các thành viên điều hành Quỹ nhiệm kỳ 2015-2018;

- Ông Phí Tuấn Thành
- Bà Nguyễn Thị Trà My

ii) Bổ nhiệm ông Phí Tuấn Thành là Trưởng ban điều hành Quỹ nhiệm kỳ 2015-2018;

iii) Mức thù lao cho ban điều hành Quỹ là 0 đồng/quý/người.

**Nội dung 5:**

Ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ các nội dung sau:

- Lựa chọn và quyết định Công ty kiểm toán năm 2015 cho Quỹ.
- Phê duyệt chính sách định giá và các thay đổi trong chính sách của Quỹ đảm bảo phù hợp với quy định.

**Nội dung 6:**

Thông qua và ủy quyền cho ông Đặng Lưu Dũng ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát, Hợp đồng cung cấp dịch vụ quản trị Quỹ với Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và Hợp đồng đại lý chuyển nhượng với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

i) Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở;

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện nghiêm chỉnh việc lập các báo cáo tuần, tháng, quý theo quy định cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

**2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ**

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ

Thông tin về danh mục đầu tư

STT	CHỈ TIÊU	Số lượng	Giá thị trường tại ngày 31/12/2015 VND	Tổng giá trị VND	Tỷ lệ %/Tổng giá trị tài sản của Quỹ
<b>I TRÁI PHIẾU</b>					
1	Trái phiếu doanh nghiệp - VinGroup	14.318	100.000	1.431.800.000	2,28%
2	Trái phiếu doanh nghiệp - DATC	100.000	99.654	9.965.400.000	15,89%
	<b>Tổng</b>	<b>114.318</b>		<b>11.397.200.000</b>	<b>18,17%</b>
<b>II CÁC TÀI SẢN KHÁC</b>					
1	Phải thu lãi trái phiếu			2.094.590.397	3,34%
2	Phải thu lãi tiền gửi			376.152.778	0,60%

2	Phải thu lãi tiền gửi			376.152.778	0,60%
3	Phải thu khác			985.078	0,00%
	<b>Tổng</b>			<b>2.471.728.253</b>	<b>3,94%</b>
<b>III</b>	<b>TIỀN</b>				
1	Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động quỹ mở			13.830.204.871	22,07%
2	Tiền gửi có kỳ hạn không quá ba (3) tháng			35.000.000.000	55,82%
	<b>Tổng</b>			<b>48.830.204.871</b>	<b>77,89%</b>
<b>IV</b>	<b>TỔNG GIÁ TRỊ DANH MỤC</b>			<b>62.699.133.124</b>	<b>100%</b>

Thông tin về giá trị tài sản ròng của Quỹ

STT	CHỈ TIÊU	Giai đoạn từ ngày 8 tháng 9 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015
I	<b>Giá trị tài sản ròng đầu kỳ</b>	-
II	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ</b>	<b>724.045.387</b>
	<i>Trong đó:</i>	
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của quỹ mở trong kỳ	724.045.387
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng do phân chia lợi nhuận/tài sản của quỹ mở cho Nhà Đầu tư trong kỳ	-
III	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ quỹ</b>	<b>61.498.444.726</b>
	<i>Trong đó:</i>	
1	Khoản thu từ việc phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng	60.653.750.000
2	Khoản thu từ việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ	1.292.000.000
3	Khoản thanh toán từ việc mua lại chứng chỉ quỹ	(447.305.274)
IV	<b>Giá trị tài sản ròng cuối kỳ</b>	<b>62.222.490.113</b>

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

Mã số	CHỈ TIÊU	Giai đoạn từ ngày 8 tháng 9 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015
1	<b>I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>1.291.655.159</b>
3	1.1. Tiền lãi được nhận	881.631.385
4	1.2. Lãi/(lỗ) bán các khoản đầu tư	410.012.663
5	1.3. Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	11.111
10	<b>II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ</b>	<b>27.410.155</b>
11	2.1. Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	27.410.155
20	<b>III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ</b>	<b>540.199.617</b>
20.1	3.1. Phí quản lý quỹ mở	286.922.991
20.2	3.2. Phí dịch vụ lưu ký tài sản quỹ mở	47.771.193
20.3	3.3. Phí dịch vụ giám sát	82.133.333
20.4	3.4. Phí dịch vụ quản trị quỹ mở	73.920.000



20.5	3.5. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng	38.500.000
20.10	3.6. Chi phí hoạt động khác	10.952.100
<b>23</b>	<b>IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>724.045.387</b>
<b>24</b>	<b>V. KẾT QUẢ THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>	<b>-</b>
<b>30</b>	<b>VI. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>724.045.387</b>
31	6.1. Lợi nhuận đã thực hiện	724.034.276
32	6.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	11.111
<b>40</b>	<b>VII. CHI PHÍ THUẾ TNDN</b>	<b>-</b>
<b>41</b>	<b>VIII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>	<b>724.045.387</b>

c) Các chỉ tiêu so sánh khác

STT	Chỉ tiêu	Giai đoạn từ ngày 8 tháng 9 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động</b>	
1	Tỷ lệ phí quản lý trả cho Công ty Quản lý Quỹ/Giá trị tài sản ròng bình quân trong năm (%)	0,47%
2	Tỷ lệ phí lưu ký, giám sát trả cho NHGS và VSD/Giá trị tài sản ròng bình quân trong năm (%)	0,21%
3	Tỷ lệ phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà Công ty Quản lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan/Giá trị tài sản ròng bình quân trong năm (%)	0,18%
4	Tỷ lệ chi phí hoạt động/Giá trị tài sản ròng bình quân trong năm (%)	0,88%
5	Tốc độ vòng quay danh mục trong năm (%) = (Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra)/ Giá trị tài sản ròng bình quân trong năm/2	57,38%
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu khác</b>	
1	Quy mô quỹ đầu kỳ	
	Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đang lưu hành đầu kỳ	-
	Tổng số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành đầu kỳ	-
2	Thay đổi quy mô quỹ trong kỳ	
	Số lượng chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu	6.065.375
	Giá trị vốn huy động từ đợt phát hành lần đầu (theo mệnh giá)	60.653.750.000

	Giá trị vốn thực huy động thêm trong kỳ (theo mệnh giá)	1.285.525.200
	Số lượng chứng chỉ quỹ mua lại trong kỳ	(44.307,56)
	Giá trị vốn thực phải thanh toán trong kỳ khi đáp ứng lệnh của Nhà Đầu tư (theo mệnh giá)	(443.075.600)
3	Quy mô quỹ cuối kỳ	
	Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối kỳ theo mệnh giá	61.496.199.600
	Tổng số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối kỳ	6.149.619,96
4	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của công ty quản lý quỹ và người có liên quan cuối kỳ	0,09%
5	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 Nhà Đầu tư lớn nhất cuối kỳ	98,95%
6	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu tư nước ngoài cuối kỳ	0,12%
7	Số Nhà Đầu tư tham gia vào quỹ cuối kỳ, kể cả giao dịch ký danh	82
8	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ cuối kỳ	10.118,10

Ghi chú:

- Các nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng, phương pháp định giá tài sản đã được nêu trong Điều lệ Quỹ.
- Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

### 3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

- Trong tháng 7, 8/2015 TCC đã tiến hành IPO Quỹ TCBF. Quỹ kết thúc IPO cuối tháng 8/2015 và tiến hành giải ngân cuối tháng 9/2015. Tới thời điểm 31/12/2015, Quỹ đã hoạt động được 4 tháng.
- Các khoản đầu tư lớn của Quỹ
  - > Tại thời điểm 31/12/2015 Quỹ có khoản đầu tư lớn gần 20% vào trái phiếu của tập đoàn Vincom, lãi suất của khoản đầu tư này từ 10,5%/năm, gần 20% vào trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, lãi suất 8,9%/năm.
  - > Sắp tới Quỹ sẽ đầu tư khoảng 20% giá trị tài sản vào Chứng chỉ tiền gửi (CDs) của 1 số công ty tài chính với lãi suất từ 9-11%.
  - > Khi Thông tư 15/2016/TT\_BTC có hiệu lực từ 15/3/2016 Quỹ sẽ đầu tư thêm vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành lãi suất khoảng 8,5% đến 10%/năm.

### 4. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty quản lý quỹ trong quá trình vận hành và quản lý quỹ mở đối với các nội dung sau:

- a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có): từ ngày 08/09/2015 - ngày thành lập quỹ đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, Quỹ không thay đổi Ngân hàng giám sát
- b) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch;

10/14/2015	52.84%
10/7/2015	79.53%
9/30/2015 (*)	79.38%
9/30/2015	79.58%
9/23/2015	99.85%
9/16/2015	99.88%
<b>Kỳ định giá</b>	<b>Tỷ lệ đầu tư vào Quỹ vào Tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại, công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng</b>

Diêm a, Khoản 4, Điều 15, Thông tư 183 quy định quỹ không đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào tiền gửi tại các Ngân hàng Thương mại, công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng. Tài các kỳ định giá dưới đây, tỷ lệ đầu tư vào tiền gửi và giấy tờ có giá của quỹ bị phát sinh sai lệch so với Diêm a, Khoản 4, Điều 15, Thông tư 183:

(\*) Tài ngày

12/31/2015 (*)	21.68%
12/30/2015	22.49%
12/23/2015	36.33%
12/16/2015	38.34%
12/9/2015	38.30%
12/2/2015	38.47%
11/30/2015 (*)	38.45%
11/25/2015	39.58%
11/18/2015	40.19%
11/11/2015	39.98%
11/4/2015	39.82%
10/31/2015 (*)	35.68%
10/28/2015	35.77%
10/21/2015	36.24%
10/14/2015	36.63%
10/7/2015	19.75%
9/30/2015 (*)	19.78%
9/30/2015	19.61%
9/23/2015	0.00%
9/16/2015	0.00%
<b>Kỳ định giá</b>	<b>Tỷ lệ đầu tư vào các loại trái phiếu, giấy tờ có giá</b>

Theo định nghĩa tại Khoản 17, Điều 2, Thông tư 183: Quỹ trái phiếu là quỹ mở đầu tư vào các loại trái phiếu, giấy tờ có giá với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) giá trị tài sản ròng ("NAV") trở lên. Tài các kỳ định giá dưới đây, tỷ lệ đầu tư của quỹ chưa đáp ứng được quy định tại khoản 17, Điều 2, Thông tư 183 cụ thể như sau:

Trong năm 2015, quỹ đã phát sinh sai lệch và vượt quá hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều 15, Thông tư 183/2011/TT-BTC ("Thông tư 183") về việc thành lập và quản lý quỹ mở cụ thể như sau:



10/31/2015 (*)	57.42%
10/28/2015	57.42%
10/21/2015	57.14%
10/14/2015	52.84%
10/7/2015	79.53%
9/30/2015 (*)	79.38%
9/30/2015	79.58%
9/23/2015	99.85%
9/16/2015	99.88%
Kỳ định giá	Tỷ lệ đầu tư vào Quỹ vào các tài sản phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau theo quy định TT183

183 như sau:

phát sinh sai lệch so với hạn mức đầu tư theo quy định tại điểm b, Khoản 4, Điều 15, Thông tư đồng xác định theo quy định tại Phụ lục số 13, Thông tư 183. Tài các kỳ định giá dưới đây, quỹ hưu với nhau, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phát sinh bằng giá trị cam kết của hợp mục tiêu phòng ngừa rủi ro phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở Nam; Chứng khoán phát sinh niên yết, giao dịch tại các Sở giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm niên yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị của pháp luật về ngân hàng; Cổ phiếu niên yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niên yết hàng; Công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định tài sản của quỹ vào tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân

> Điểm b, Khoản 4, Điều 15, Thông tư 183 quy định Quỹ không được đầu tư quá 30% tổng giá trị

động của quỹ tại NH TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam).

Lưu ý: Từ ngày thành lập đến kỳ định giá ngày 28/10/2015, chỉ tiêu này tính đến cả tiền gửi hoạt

(\*) Tại ngày

12/31/2015 (*)	56.42%
12/30/2015	56.61%
12/23/2015	56.74%
12/16/2015	57.08%
12/9/2015	57.24%
12/2/2015	57.15%
11/30/2015 (*)	57.16%
11/25/2015	57.66%
11/18/2015	57.11%
11/11/2015	57.35%
11/4/2015	57.34%
10/31/2015 (*)	57.42%
10/28/2015	60.16%
10/21/2015	59.71%

luật và điều lệ Quý

Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ của Quý tuân theo quy định của pháp theo mệnh giá là 443,075,600 đồng.

- > Mua lại chứng chỉ Quỹ: trong kỳ Quý mua lại 44,307.56 chứng chỉ Quỹ với tổng giá trị mua lại mệnh giá là 1,285,525,200 đồng;
- > Phát hành thêm chứng chỉ Quỹ: trong kỳ Quý phát hành thêm 128,552.52 chứng chỉ Quỹ theo mệnh giá là 60,653,750,000 đồng;
- > Phát hành lần đầu: số lượng chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu là 6,065,375 chứng chỉ Quỹ theo

Từ ngày 08/09/2015 - ngày thành lập quỹ đến ngày 31/12/2015, Quý đã thực hiện:

Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:

(d) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ Quý

(c) Việc xác định giá trị tài sản ròng theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch: Việc

Kỳ định giá	Tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, theo quy định tại TT183
11/18/2015	20.64%
11/11/2015	20.45%
11/4/2015	20.17%
10/14/2015	20.43%

sau:

quỹ đã vượt quá hạn mức đầu tư theo quy định tại điểm c, Khoản 4, Điều 15, Thông tư 183 như phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết và trái phiếu chuyên đổi. Tại các kỳ định giá dưới đây, các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyên nhượng, trái phiếu, cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ trái (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức, kể cả

- > Điểm c, Khoản 4, Điều 15, Thông tư 183 quy định quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần

động của quỹ tại NH TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam).

Lưu ý: Từ ngày thành lập đến kỳ định giá ngày 14/10/2015, chỉ tiêu này là số liệu về tiền gửi hoạt

(\*) Tại ngày

12/31/2015 (*)	56.42%
12/30/2015	56.61%
12/23/2015	56.74%
12/16/2015	57.08%
12/9/2015	57.24%
12/2/2015	57.15%
11/30/2015 (*)	57.16%
11/25/2015	57.66%
11/18/2015	57.11%
11/11/2015	57.35%
11/4/2015	57.34%



e) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ là phù hợp với mục tiêu đầu tư của quỹ.

Từ ngày 08/09/2015 – ngày thành lập quỹ đến ngày 31/12/2015, Quỹ không thực hiện phân chia lợi nhuận.

## 5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền

### a) Ủy quyền đại lý chuyển nhượng

- Tên đại lý chuyển nhượng: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- Giấy phép hoạt động: Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- GCNĐK hoạt động chuyển nhượng: Quyết định số 2880/QĐ-BTC ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- Trụ sở chính: 15 Đoàn Trần Nghiệp, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: +84 4 39747113 Fax: +84 4 39747120

### **Biểu phí Đại Lý Chuyển Nhượng**

STT	Loại phí	Mức phí (Chưa bao gồm thuế VAT)
1	Phí cố định hàng tháng	10.000.000 đồng/tháng
2	Phí giao dịch (mua, bán, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, chuyển khoản)	
	- Đối với 400 giao dịch đầu tiên:	Miễn phí
	- Đối với giao dịch từ số 401 trở đi:	0,01% giá trị giao dịch/1 giao dịch (Giá trị giao dịch = số lượng Chứng Chỉ Quỹ giao dịch x NAV/Chứng Chỉ Quỹ mà TCC công bố tại ngày giao dịch liền trước)
3	Phí thực hiện quyền	
	- Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 đồng/lần lập danh sách
	- Phân phối cổ tức	Miễn phí

Giai đoạn từ ngày 8 tháng 9 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng của Quỹ là 38.500.000 VND.

Theo đánh giá của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ trong năm 2015.

### b) Ủy quyền dịch vụ quản trị quỹ đầu tư

- Tên ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
- Giấy phép hoạt động: Số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008
- GCNĐK hoạt động lưu ký: 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 7/5/2015
- Trụ sở chính: P1810-P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6, Phạm Hùng, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: (+84) 4 3936 8000 Fax: (+84) 4 3938 6321

**Biểu phí**

STT	Loại phí	Mức phí
1	Phí Ngân Hàng Giám Sát	Phí dịch vụ Giám sát quỹ sẽ là 0,05%/NAV/năm và thấp nhất là 20.000.000 đồng/ tháng.
2	Phí Lưu Ký	Phí Lưu Ký sẽ là 0,03%/NAV/năm và thấp nhất là 12.000.000 đồng/ tháng. Phí giao dịch chứng khoán: 150.000 VNĐ/giao dịch. Mức phí trên chưa bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, v.v....
3	Phí Quản Trị Quỹ	Phí dịch vụ Quản trị quỹ sẽ là 0,04%/NAV/năm và thấp nhất là 18.000.000 đồng/ tháng.

Số dư trọng yếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 được trình bày dưới đây:

*Giai đoạn từ ngày 8  
tháng 9 năm 2015 đến  
ngày 31 tháng 12  
năm 2015  
VND*

<i>Các bên liên quan</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Nội dung giao dịch</i>	<i>VND</i>
Ngân hàng TNHH Một Thành viên Standard Chartered (Việt Nam)	Ngân hàng Giám sát	Phí giám sát Phí lưu ký Phí dịch vụ quản trị Quỹ	82.133.333 47.771.193 73.920.000

*Ngày 31 tháng 12  
năm 2015  
VND*

<i>Các bên liên quan</i>	<i>Quan hệ</i>	<i>Nội dung giao dịch</i>	<i>VND</i>
Ngân hàng TNHH Một Thành viên Standard Chartered (Việt Nam)	Ngân hàng Giám sát	Tiền gửi thanh toán Phí lưu ký phải trả Phí giám sát phải trả Phí dịch vụ quản trị quỹ phải trả	13.830.204.871 12.000.000 22.000.000 19.800.000

Theo đánh giá của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương, Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ trong năm 2015.

**CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG**



**Giám đốc  
Đặng Lưu Dũng**